

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thu Mai;

- Ông Lê Văn Đồi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Có - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Như Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thùy Mỹ D, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Đông An V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi.

(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2023, qua bản tự khai ngày 25 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thùy Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ngày 19 tháng 7 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có

một con chung. Đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L bắt đầu đi vào con đường nghiện hút, chích; thường xuyên đi sớm về trễ, không quan tâm, lơ lửng cho vợ, con. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay.

Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Kiều D, sinh ngày 24/01/2019, hiện đang sống với chị D. Nếu ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu anh Lộc phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn anh Nguyễn Đức L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh L không đến Tòa để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa anh L đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thủ tục cấp, tổng đạt, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đúng, không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thùy Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Đức L; giao cháu Nguyễn Lê Kiều D cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Lê Thùy Mỹ D có đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Đức L, cư trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 17/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý, giải quyết vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” giữa chị Lê Thùy Mỹ D và anh Nguyễn Đức L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật đã nhận xét Tòa án tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, các đương sự cũng không có bất cứ khiếu nại, ý kiến gì về thủ tục tố tụng của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn chị Lê Thùy Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đức L, Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy Mỹ D và anh Nguyễn Đức L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 7 năm 2021 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn:* Theo trình bày của chị D cho rằng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung, đến tháng 8 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn anh L đi vào con đường nghiện hút, chích; thường xuyên đi sớm về trễ, không quan tâm, lo lắng cho vợ, con mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai nên đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay. Chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh L. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bảo, động viên vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc nhưng chị D vẫn cương quyết ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Về phía anh L, Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần đến tham gia phiên tòa, để có cơ hội hòa giải đoàn tụ nhưng anh L đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, điều đó, chứng tỏ anh L đã bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của chính mình. Mặt khác, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Đông An V, huyện Lý Sơn cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh L thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, đến nay phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do vậy, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và

những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đó là: Mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đức L.

[2.3] *Về con chung*: Chị D và anh L có 01 con chung là Nguyễn Lê Kiều D, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2019, hiện đang ở với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đều cũng phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần của con trên cơ sở tôn trọng ý kiến nguyện vọng của con. Cháu D còn nhỏ đang ở với chị D, hiện tại môi trường sống, nhu cầu sinh hoạt và học tập của cháu D đang ổn định. Mặt khác, về phía anh L không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D về phân nuôi con chung. Ngoài ra, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Đông An V cho rằng chị D đang có công việc, thu nhập ổn định nên giao cháu D cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thùy Mỹ D về việc nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Lê Kiều D cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thùy Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy Mỹ D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Kiều D, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2019 cho chị Lê Thùy Mỹ D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Nguyễn Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thùy Mỹ D phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000701 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Lý Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lý Sơn;
- Phòng Tư pháp huyện Lý Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thu